

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 33

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 08 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang ba mươi lăm, bắt đầu xem từ hàng thứ ba, câu thứ hai.

“*Lại nữa, Phật bảo phụ vương: Tâm niệm Phật của hết thảy chúng sanh trong sanh tử cũng như vậy, chỉ cần hệ niệm không ngừng thì nhất định sanh đến trước Phật. Một phen được vãng sanh liền có thể chuyển hết thảy các ác thành đại từ bi*”. Đây là những lời được nói trong kinh Quán Phật Tam-muội, Thế Tôn nói với phụ vương của ngài rằng, tất cả chúng sanh trong lục đạo luân hồi, sanh tử này là chỉ cho lục đạo luân hồi, tâm niệm Phật cũng như vậy, chúng sanh sanh tử luân hồi, gọi là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, cốt lõi của tâm luân hồi chính là ngã chấp. Trong kinh điển của tông Pháp Tướng đã nói rất rõ, mặt-na thức là một bộ phận chấp trước kiên cố của a-lại-da, vọng tâm a-lại-da này rất lớn, chấp trước một phần, cho một phần tướng đó là chính mình, sanh ra thân kiến, sau khi sanh khởi ý niệm này thì chấp trước kiên cố không chịu buông bỏ. Trong Phật pháp nói, ngày nào buông bỏ được thì chính là thật sự quay đầu, liền có thể trở về tự tánh, có thể viên thành Phật đạo. Thế nhưng không quay đầu lại được, câu này nói thì dễ nhưng làm rất khó, vì sao vậy? Họ không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên không quay đầu được. Chỉ có hiểu rõ ràng sáng tỏ chân tướng sự thật, thật sự buông xuống, hề buông xuống liền khế nhập tự tánh, Tiểu thừa thì chứng quả Tu-đà-hoàn, Đại thừa thì chứng địa vị Sơ tín trong 51 giai vị của Bồ-tát. Địa vị Sơ tín tuy rất thấp, nhưng họ nhất định tuần tự tiến lên, sẽ không thoái chuyển, vì sao vậy? Vì Sơ tín là chúng được vị bất thoái. Nói cách khác, họ chỉ có tiến lên trên, mức độ tiến lên nhanh chậm khác nhau, điều này liên quan đến sự siêng năng hay giải đãi, nếu dũng mãnh tinh tấn thì tiến bộ nhanh, còn hơi giải đãi thì tiến bộ chậm, nhưng chắc chắn không thoái chuyển. Chúng sanh trong sanh tử là chuyện như vậy.

Ngã chấp kiên cố, tham sân si đồng thời khởi lên cùng với ngã chấp, chấp trước kiên cố gọi là ngã kiến, sanh khởi cùng với ngã kiến là ngã ái, ngã ái này

chính là tham, ngã mạn chính là sân giận, một phần sân giận, cuối cùng là ngã si. Bạn xem ngã ái, ngã mạn, ngã si, ba độc phiền não tham sân si này và ngã kiến đồng thời sanh khởi, cho nên mặt-na thức là bốn phiền não lớn thường theo cùng. Chúng ta không thể không thừa nhận rằng hễ chưa chuyển thức thành trí, thì bốn phiền não lớn này vẫn còn. Còn cho đến khi nào? Đến pháp giới Phật trong mười pháp giới vẫn còn, vấn đề này nghiêm trọng, chuyển thế nào cũng không chuyển được. Như Lai có phương tiện, đây là nói đến phương tiện lực dụng của chúng ta, pháp phương tiện này là gì? Chính là một tiếng lục tự hồng danh. Công phu thật sự đắc lực thì trong 24 giờ danh hiệu không gián đoạn, họ có thể dùng danh hiệu này để thay cho ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si. Trong Mật tông thì dùng câu chú lục tự đại minh để thay thế, sự tu hành của đại sư Chương Gia chính là câu chú lục tự đại minh, trong 24 giờ không hề gián đoạn. Lúc ngài tiếp khách, khi chúng tôi học Phật pháp với ngài cũng như vậy, khi ngài tiếp tôi, thông thường là hai tiếng đồng hồ, ngài kim cương trì, chúng tôi thấy môi ngài mấp máy nhưng không có âm thanh, ngài trì chú, ngài trì chú gì? *Án ma-ni bát-di hồng*, miệng đọc chú, tay kiết ấn, tâm quán tưởng. Ngài cũng truyền câu chú này cho tôi, bảo tôi đọc thường xuyên. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia ý nghĩa của câu chú này là gì? Ngài giảng cho tôi nghe, án là thân thể, ma-ni là hoa sen, chúng ta thấy trong kinh cũng có dịch, ma-ni là hoa sen, bát-di là gìn giữ, đây là tiếng Tây Tạng, nghĩa là gìn giữ, chữ hồng cuối cùng là ý. Chúng ta liên kết chúng lại thành *thân - hoa sen - gìn giữ - ý*, đây là ngữ pháp tiếng Phạn của Ấn độ, nói theo ngữ pháp Trung Quốc là gìn giữ thân tâm, ý là tâm, gìn giữ thân tâm giống như hoa sen. Hoa sen mọc từ bùn mà không nhiễm ô, bùn ví cho lục đạo, nhiễm là nhiễm ô, hoa sen nở trên mặt nước, cọng sen thì ở dưới nước, nước biểu thị cho tứ thánh pháp giới, ở Tịnh độ chính là cõi Phương tiện hữu dư, hoa sen nở ở phía trên cùng, nhiễm tịnh đều lìa khỏi, đó là cõi Thật báo trang nghiêm. Bạn xem bùn, rễ sen ở trong bùn, bùn biểu thị cho lục đạo, ô nhiễm; cọng sen ở trong nước, nó không ở trong bùn, mà ở trong nước, nước biểu thị cho thanh tịnh; hoa nở trên mặt nước, là nhất chân pháp giới, biểu đạt ý nghĩa này. Tôi mới hiểu được ý nghĩa của câu chú này hay như vậy! Tâm không rời miệng, miệng không rời tâm, niệm niệm nghĩ rằng thân tâm của mình giống như hoa sen, không những không nhiễm lục đạo, mà tứ thánh pháp giới cũng không nhiễm, bạn xem ý nghĩa này hay biết bao, tâm ngài quán tưởng.

Tịnh tông chúng ta dùng Nam-mô A-di-đà Phật, một câu danh hiệu này cũng là sáu chữ, sáu chữ này có nghĩa là gì? Nam-mô có nghĩa là quy y, có nghĩa là quy

mạng, a dịch là vô, di-đà dịch là lượng, Phật dịch là giác. Vô lượng giác là chân như tự tánh của chính mình, A-di-đà Phật là chân như tự tánh của chính mình, quy y vô lượng giác, quy mạng vô lượng giác, bạn xem nghĩa là như vậy, cho nên bạn phải hiểu ý nghĩa này, vô lượng giác là thứ mình vốn có, không phải từ bên ngoài đến. Trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh nói rất hay: “bổn giác vốn có, bất giác vốn không”. Bất giác là gì? A-lại-da bất giác, a-lại-da là đấng tạo hóa của mười pháp giới, mười pháp giới từ nó mà sanh ra, từ nó mà biến hiện. Thứ biến ra là hư vọng, vậy thứ được biến ra làm sao thật được! Cho nên “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, các căn là hư vọng, tự tánh là chân thật, vô lượng giác là thật, vĩnh hằng bất biến. Chúng ta phải quay đầu, quay về nương tựa vô lượng giác, quay về thứ vốn là vô lượng giác. Cho nên câu này có nghĩa là dạy chúng ta bỏ đi tâm luân hồi, sanh khởi tâm niệm Phật, dùng tâm niệm Phật thay thế cho tâm sanh tử của lục đạo luân hồi, như vậy là đúng. Chúng ta học Phật nhiều năm như vậy, về cơ bản đã hiểu được đạo lý “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, chỉ cần chuyển tâm lại là được. Cho nên tất cả pháp quyết định ở tâm thái, chúng ta đừng tin người khác, chúng ta nhất định phải tin chính mình. Niềm tin trong Phật pháp quả thật không giống như trong các tôn giáo thông thường, trong tôn giáo thông thường, thứ nhất phải tin chân thần, phải tin chân chủ, đây là cái vô điều kiện thứ nhất. Trong Phật pháp, cái vô điều kiện thứ nhất là tin chính mình, đại sư Ngẫu Ích nói rất hay trong Yếu Giải, thứ nhất là tin chính mình, thứ hai là tin người, người là ai? Người ở đây là Phật. Chúng ta tu Tịnh độ, tin A-di-đà Phật, tin Thích-ca Mâu-ni Phật, đầu tiên là tin chính mình, không tin chính mình thì tin Phật cũng vô dụng, Phật không thể giúp được. Trong giáo pháp Đại thừa, Thế Tôn dạy chúng ta rất nhiều, cho nên chúng ta nhất định phải tin tưởng chính mình vốn là Phật. Tổ tiên của chúng ta cũng dạy chúng ta như vậy, nhất định phải tin bổn tánh của mình vốn thiện. Tất cả những điều bất thiện là tập tánh, bất thiện là tâm luân hồi, vốn thiện là tâm Phật, bạn vốn dĩ là Phật, ngày nay ra nông nổi này, chính là đã mê mất tự tánh, không phải mất thật sự, chỉ là mê mà thôi, không biết mình có cái vốn thiện, không biết mình vốn là Phật. Những lời này đều là những điều Phật nói trong kinh Đại thừa, chúng ta phải thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ.

Tiếp theo bạn xem Phật dạy chúng ta, “chỉ cần hệ niệm không ngừng thì nhất định sanh đến trước Phật”, đây là nói những người học Tịnh tông. Hệ là gì? Là vương trong lòng, chúng ta gọi là vương vấn. Trong tâm bạn đừng vương vấn điều gì khác, vương vấn điều gì khác đều là lục đạo luân hồi, bạn sai rồi; bạn nên nhớ

ngữ A-di-đà Phật, vậy là đúng. Tâm hệ niệm này không được gián đoạn, trong 24 giờ trong tâm thật sự có Phật, thật sự có A-di-đà Phật. Công khóa mỗi ngày, thân lễ A-di-đà Phật, mỗi ngày ít nhất lạy 300 lạy, đây là vận động rất tốt. Miệng niệm A-di-đà Phật, có định khóa, có tán khóa, định khóa là công phu sáng tối, công phu sáng tối ít nhất niệm 3.000 tiếng Phật hiệu, không nhiều. Nếu bạn có thời gian, công việc không nhiều, không bận rộn, tốt nhất bạn có thể niệm được 10.000 tiếng Phật hiệu, đây là định khóa. Trước khi niệm Phật hiệu, tốt nhất tụng một bộ kinh Vô Lượng Thọ, hoặc là tụng kinh A-di-đà đều được, nếu có đủ thời gian thì tụng kinh Vô Lượng Thọ. Nếu tín tâm kiên định, không có mảy may hoài nghi, nguyện lực khẩn thiết cầu sanh Tịnh độ thì thời gian đọc kinh có thể rút ngắn lại, tụng kinh Di-đà là được rồi, kinh Vô Lượng Thọ dài quá. Nếu chúng ta đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc nhận thức vẫn chưa rõ ràng, chưa hiểu nhiều, vẫn chưa thể triệt để đoạn trừ nghi hoặc, vậy thì tụng kinh Vô Lượng Thọ tốt, kinh Vô Lượng Thọ giảng tường tận, từ từ đọc lâu ngày sẽ hiểu rõ, đạo lý là ở chỗ này. Thật sự không còn chút hoài nghi nào thì tụng kinh Di-đà là được, không cần tụng kinh Vô Lượng Thọ, vì sao vậy? Chấp trì danh hiệu là chủ tu, phải hiểu điều này. Ngoài hai thời công phu sáng tối ra, thời gian còn lại gọi là tán khóa, nghĩ đến là niệm liền, đến ngày nào đó trong 12 thời, tức 24 tiếng đồng hồ, Phật hiệu tự nhiên không gián đoạn, chúc mừng bạn, công phu của bạn đã thành phiền. Tuy bạn chưa đoạn kiến tư phiền nào, nhưng công phu này của bạn thật sự có thể không chế được kiến tư phiền nào, tuy chưa đoạn nhưng nó không khởi tác dụng, công phu như vậy thì có thể tự tại vãng sanh, khi nào bạn muốn đi thì A-di-đà Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn. Nếu bạn cảm thấy chúng sanh trên thế giới này quá đáng thương, tai nạn quá nhiều, muốn ở lại đây giúp họ một tay, được, không trở ngại. Tai nạn trên thế giới này đâu nhiều đến đâu, cho dù tai nạn ở trước mắt bạn, nhưng bạn cũng bình an vô sự, vì sao vậy? Bởi công nghiệp khác nhau, họ có công nghiệp gặp nạn, nhưng bạn không có công nghiệp này, cho nên Phật Bồ-tát sẽ chăm sóc bạn, thần hộ pháp sẽ bảo hộ bạn, bạn là đến giúp cho mọi người. Khi duyên giúp đỡ chúng sanh của bạn đã hết, công việc này của bạn đã làm xong, thì bạn liền về thế giới Cực Lạc. “Nhất định sanh đến trước Phật”, bạn xem những từ này rất khẳng định, khiến bạn không còn mảy may hoài nghi lo lắng. “Một phen được vãng sanh”, cho dù là vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm thánh đồng cư, “liền có thể chuyển tất cả các ác thành đại từ bi”, triệt để đoạn ác tu thiện, triệt để chuyển mê thành ngộ. Khi nào vậy? Khi sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm thánh

đồng cư cũng như vậy, đúng là không thể nghĩ bàn! “Thành đại từ bi”, nói rõ họ không phải là Tiểu thừa, Tiểu thừa không có đại từ bi. Từ đây có thể thấy, thế giới Tây Phương Cực Lạc là Đại thừa, Tu-đà-hoàn, A-la-hán sanh đến thế giới Cực Lạc cũng thành đại từ bi, tâm lượng của họ lập tức mở rộng, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi trong tự tánh tự nhiên lưu lộ, đây là do bốn nguyện oai thần của bốn sư A-di-đà Phật gia trì.

Hoàng lão nói với chúng ta, *“những lời đáng Thích tôn đại từ chí hiếu khuyên phụ vương ở trên chỉ khuyên niệm Phật”*, dụng ý ở đây rất sâu, ở đây chúng ta phải sâu sắc thể hội, bạn xem Thích-ca Mâu-ni Phật độ cha mình, ngài không nói pháp môn khác, mà chỉ khuyên niệm Phật. *“Có thể thấy các loại hành môn khác chẳng phải là không thù thắng, nhưng phàm phu không thể tu nổi”*. Pháp môn Đại thừa thật sự thù thắng không gì bằng, vì sao Thế Tôn không để phụ thân ngài tu các pháp môn khác, không khuyên cha tham thiền, không khuyên cha trì chú, không khuyên cha nghiên cứu giáo lý, mà chỉ khuyên cha niệm Phật, chúng ta phải suy nghĩ điều này. *“Chỉ có pháp môn chuyên tâm niệm Phật là thích ứng căn cơ nhất, hãy theo lời dạy mà niệm Phật thì nhất định vãng sanh”*. Nói với quý vị, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là thành Phật, tuy ở cõi Đồng cư chưa thành Phật, ở cõi Phương tiện cũng chưa thành Phật, nhưng chắc chắn một đời thành Phật, được vô lượng thọ, thọ mạng dài, chắc chắn thành tựu. Hơn nữa, nếu quả thật thiện căn phước đức nhân duyên sâu dày thì đến thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không đổi pháp môn, cũng không muốn tu pháp môn khác, chỉ một câu danh hiệu này niệm đến cùng thì nhanh thành Phật! Nguyên nhân do đâu? Họ đặc niệm Phật tam-muội. Đức Phật nói rất nhiều trong giáo lý Đại thừa, “niệm Phật tam-muội là vua trong các tam-muội”, quý vị còn nhớ câu này không? Tam-muội là thiên định, niệm Phật tam-muội là vua trong các tam-muội, không gì thù thắng bằng. Đặc định rồi, định có thể khai tuệ, nhờ vua của các tam-muội nên họ khai trí tuệ, chắc chắn là trí tuệ bát-nhã viên mãn rốt ráo. Một khi khai trí tuệ thì vô lượng vô biên pháp môn mà hết thấy chư Phật mười phương ba đời đã nói, chẳng phải thông đạt toàn bộ rồi sao? Đạo lực, thần thông, vạn đức vạn năng của chư Phật Như Lai chẳng phải đồng thời đầy đủ rồi sao? Đây thật sự là con đường tắt để thành Phật. Tìm đâu ra pháp môn như vậy đây? Tuy pháp môn này rất phổ biến ở Trung Quốc, người niệm Phật rất nhiều, nhưng có mấy ai thật sự hiểu được đạo lý này, thật sự phát tâm làm, thật sự phát tâm chính là buông xuống vạn duyên, vậy mới gọi là thật sự phát tâm, tâm của bạn thật sự thanh tịnh, thật sự được thọ dụng, sau khi được thọ dụng thì làm lợi

lạc người khác, giúp đỡ người khác. Bạn còn có thứ chưa buông xuống được, tức là bạn đối với đạo lý, chân tướng sự thật, bạn vẫn chưa đủ thấu triệt, cho nên bạn vẫn chưa buông xuống. Thật sự thấu triệt, thật sự hiểu rõ, biết rằng ngàn kinh muôn luận đều không ngoài một câu Phật hiệu, chỉ cần niệm thông câu Phật hiệu này, thông đến đâu? Thông đến tự tánh, vậy thì tất cả kinh giáo, pháp thế gian và xuất thế gian, không pháp nào mà bạn không thông đạt.

“*Một phen vãng sanh liền có thể chuyển ác thành thiện*”, ở trên nói lập tức có thể chuyển tất cả các ác thành đại từ bi, còn ở đây nói liền có thể chuyển ác thành thiện. “*Điều dụng tiện lợi của niệm Phật được hiển bày chẳng sót*”, đại sư Ấn Quang dạy người đem chữ “chết” dán trên trán, điều này có nghĩa là từng giây từng phút nghĩ rằng mình sắp chết rồi. Tôi thường dạy mọi người, hãy xem ngày hôm nay là ngày cuối cùng của mình trên thế gian này, cũng là nghĩa như vậy. Tôi chỉ còn một ngày hôm nay ở thế gian này, còn thứ gì không buông xuống được! Nếu chúng ta còn có ngày mai, ngày một, còn có sang năm, còn có năm tới, vậy thì những việc mà bạn vướng bận còn rất nhiều, những chuyện vướng bận này đối với bạn đều không có chút lợi ích nào, vì sao vậy? Vì đó là sự vướng bận trong sanh tử. Nếu biết hôm nay là ngày cuối cùng của mình, vậy chúng ta nghĩ xem hôm nay chúng ta nên làm gì? Ngoài việc trì danh niệm Phật ra, tôi không làm gì hết. Các bạn nghĩ thử xem có phải như vậy không? Toàn tâm toàn ý cầu sanh Tịnh độ. Tôi có tâm đồng cảm, tôi có tâm thương xót, nhìn thấy nhiều chúng sanh khổ nạn trên thế gian này, trong đó còn có thân bằng quyến thuộc của mình, tôi thật sự muốn giúp họ, hiện nay thì không được, tâm có thừa mà sức chẳng đủ. Sau khi tôi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thấy được A-di-đà Phật, liền được A-di-đà Phật gia trì trở thành Bồ-tát A-duy-việt-trí, có thể lập tức quay trở lại không? Được, lập tức liền có thể quay trở lại. Quay trở lại thì bạn sẽ giống như Phật vậy, trí tuệ, thần thông, đạo lực, phương tiện khéo léo, bạn có thể đi giúp người; nếu bạn không quay trở lại thì bạn không thể giúp được. Hiểu được đạo lý, chân tướng sự thật này thì miệng bạn sẽ không rời Phật hiệu, trong tâm bạn sẽ không còn những thứ vớ vẩn nữa, mỗi ý niệm suy nghĩ đều là A-di-đà Phật, thật sự không thể nghĩ bàn, như vậy mới thật sự thể hội được điều dụng tiện lợi của niệm Phật.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: “*Căn cứ theo đoạn kinh Thế Tôn khuyên phụ vương niệm Phật ở trên, nói hết thấy chúng sanh ở trong sanh tử, tâm niệm Phật liên tục không ngừng, ý Phật muốn nói niệm Phật ở đây chính là trì danh niệm*

Phật trong bốn loại niệm Phật”. Đây là bốn cách niệm Phật trong kinh giáo của Tịnh tông, bốn cách niệm Phật không giống nhau, cách nào tiện lợi nhất, cách nào chắc chắn nhất, cách nào nhanh nhất? Chắc chắn các đồng học niệm Phật sẽ hỏi điều này, chúng ta nên chọn cách nào? Kinh Di-đà tiểu bản và kinh Vô Lượng Thọ đều nói trì danh niệm Phật. Cho nên dưới đây nói niệm Phật có bốn cách, thứ nhất là trì danh niệm Phật, thứ hai là quán tượng niệm Phật, thứ ba là quán tướng niệm Phật, thứ tư là thật tướng niệm Phật. Thứ tự sắp xếp này, trong nhiều kinh giáo đem thật tướng niệm Phật để ở đầu tiên, trì danh niệm Phật để ở cuối cùng, ở đây lão cư sĩ Hoàng đặt trì danh niệm Phật lên hàng đầu, vì sao vậy? Vì là tông chỉ của kinh này. Tiếp theo ngài giải thích cho chúng ta về bốn cách niệm Phật, thứ nhất là “trì danh niệm Phật, chính là tông chỉ của kinh này, xưng niệm danh hiệu A-di-đà Phật”. Tông chỉ, tông ở đây nghĩa là phương hướng, mục tiêu, tổng cương lĩnh chủ yếu của việc tu hành, chủ tu của pháp môn này là gì? Chủ tu của chúng ta chính là một câu lục tự hồng danh Nam-mô A-di-đà Phật, nhất tâm xưng niệm. Xưng là niệm ra tiếng, miêng niệm; còn niệm thì sao? Niệm là ý niệm, trong tâm thật sự có. Xưng là có trên miệng, niệm là có trong tâm, tâm miêng nhất như, trong ngoài không hai, người này gọi là chân thật niệm Phật. Tiếp theo trích dẫn lời của đại sư Thiện Đạo, “*đại sư Thiện Đạo nói: “duy có đường tắt tu hành, chỉ niệm A-di-đà Phật*”. Đường tắt ở đây là đường gần, con đường gần nhất, con đường gần nhất để phàm phu thành Phật, thời gian ngắn nhất, nhanh nhất, đó chính là chỉ niệm A-di-đà Phật. Chỉ niệm này có nghĩa là chuyên niệm, không được xen tạp bất cứ thứ gì trong đó, đây gọi là chuyên niệm; nếu bạn xen tạp thứ nào khác vào trong đó thì sai rồi.

Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh, trong cuốn sách nhỏ Tây Phương Xác Chỉ nói với chúng ta rằng, niệm Phật phải niệm thế nào? Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Điều mà Bồ-tát nói cùng với Bồ-tát Đại Thế Chí nói trong hội Lăng-nghiêm là hoàn toàn giống nhau, ngài Đại Thế Chí là trợ giáo của A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngài Quán Âm và Thế Chí là trợ giáo, là thủ lĩnh của các Bồ-tát ở thế giới Tây Phương, hiện nay chúng ta gọi là lớp trưởng. Ngài dạy chúng ta phương pháp niệm Phật gồm hai câu tám chữ: “*nhiep trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối*”, nhiep trọn sáu căn nghĩa là gì? Nói theo hiện nay thì buông xuống vạn duyên chính là nhiep trọn sáu căn. Thứ gì cũng đều buông xuống, mắt không thấy, tai không nghe, mũi không ngửi, lưỡi không nếm, cũng có nghĩa là sáu căn buông xuống sáu trần bên ngoài, không tiếp xúc nữa, nhiep trọn sáu căn, sáu căn đều quay vào trong mà không hướng ra ngoài phan duyên nữa, sau đó bạn mới

có thể làm được tịnh niệm tiếp nối. Tịnh niệm là niệm thanh tịnh, nếu bạn có hoài nghi thì tâm của bạn không thanh tịnh, nếu tâm của bạn xen tạp thì cũng không thanh tịnh. Bạn xem chữ “tịnh” này là không hoài nghi, không xen tạp, tiếp nối là không gián đoạn, cùng một ý nghĩa với Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh. Chúng ta rất khó làm được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, không dễ làm được, nguyên nhân là gì? Vì chúng ta không thu tâm lại được; trong học vấn, trong công phu, điều kiện tiên quyết là phải thu tâm. Mạnh tử cũng từng nói giống như Bồ-tát Đại Thế Chí nói, Mạnh tử nói một câu: “Đạo học vấn không gì khác ngoài thu cái tâm đang rong ruổi trở lại mà thôi”. Có nghĩa là phương pháp cầu học vấn không có gì khác, chỉ cần thu cái tâm đang rong ruổi ở bên ngoài của bạn lại là được. Bạn xem, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, đều là duyên ra bên ngoài, bây giờ không duyên ra ngoài nữa, tai không nghe âm thanh, mắt cũng không nhìn sắc, thu chúng lại, thu lại thì tâm bạn liền thanh tịnh, đây gọi là thu tâm. Phải biết rằng thu tâm chẳng phải là không thấy, không nghe, bạn có thể thấy, bạn có thể nghe, nhưng nhất định không được để trong tâm. Cổ nhân có một ví dụ rất hay về công phu chân thật, đó là “nhìn mà không thấy, nghe mà không hay”, bạn nghĩ xem có nghĩa là gì? Ta nhìn, nhìn thấy rất rõ ràng rất sáng tỏ, vì sao lại nói là không thấy? Bởi trong này không lưu lại ấn tượng, công phu này cừ khôi! Công phu thượng thượng thừa, bạn nhìn bạn nghe nhưng bạn hoàn toàn không phân biệt, hoàn toàn không chấp trước, đây chính là bạn đã thu lại được tâm. Nhìn rồi liền phân biệt liền chấp trước, nghe rồi liền phân biệt liền chấp trước, tâm của bạn hoàn toàn hướng ra ngoài, bạn đều duyên với sáu trần bên ngoài, duyên với sáu trần bên ngoài là gì? Đó là tâm sanh tử, đó là tâm luân hồi. Không hướng ra ngoài phan duyên, bạn hướng vào bên trong liền soi thấy căn tánh, đây chính là phương pháp của Bồ-tát Quán Thế Âm. Bồ-tát Quán Thế Âm làm thế nào để tu thành công? Chính là “xoay nghe lại để nghe tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”, Bồ-tát dùng căn tai, căn tai không hướng ra ngoài phan duyên, mà hướng vào trong, trong là gì? Trong là tự tánh, tự tánh là thanh tịnh. Dùng căn tai tốt hơn dùng căn mắt, vì sao vậy? Vì căn mắt chỉ có thể thấy được ba hướng, không nhìn thấy phía sau, trên dưới cũng không nhìn thấy, nếu nói sáu hướng thì nó chỉ có thể nhìn thấy ba hướng. Căn tai rất hay, căn tai có thể nghe được sáu hướng, trước sau trái phải trên dưới đều có thể nghe được, cho nên Bồ-tát Quán Thế Âm dùng căn tai. Đối với thanh trần thì tu điều gì? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là thật tu. Điều này rất khó, quả thật không dễ! Phương pháp mà Tịnh tông dạy chúng ta là

hết thấy đều quy về A-di-đà Phật, sáu căn trong cảnh giới sáu trần, hoàn toàn đều đổi thành A-di-đà Phật, như vậy tiện lợi, quá tiện lợi. Ngoài A-di-đà Phật ra thì không có bất kỳ điều gì khác, đây là công phu thành thiền, sâu chút nữa là nhất tâm bất loạn.

Cho nên lời của đại sư Thiện Đạo nói rất hay, đại sư Thiện Đạo là A-di-đà Phật tái lai, lời của ngài chính là lời của A-di-đà Phật. Đúng là con đường gần, thật sự nhanh chóng, tám vạn bốn ngàn pháp môn, không pháp môn nào sánh bằng, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Thiền tông, Mật tông đều không bằng. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện, chúng ta thấy thật sự rất nhiều người đã chứng minh cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta, ba năm thành công. Niệm Phật đến năm thứ ba, biết trước ngày giờ, Phật đến tiếp dẫn, không sanh bệnh, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, ra đi tiêu dao tự tại như thế, nhờ con đường tắt tu hành này. Phàm phu lục đạo thật ra mà nói đã mê quá sâu, mê quá lâu, nói ba năm vãng sanh, “chà, ba năm là chết rồi”, không thể tu pháp môn này, tu thì sẽ chết sớm, khiến người khác sợ, sợ không dám tu nữa, nguyên nhân do đâu? Đối với giáo lý, đối với chân tướng sự thật hoàn toàn không biết. Ở thế gian này bạn có sống đến 100 tuổi thì bạn cũng phải chết, bạn không chết được không? Vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thật sự không chết, quý vị phải hiểu điều này, họ là sống mà đến thế giới Cực Lạc, không phải chết rồi mới đi. Người chết rồi còn nói được sao? Làm gì có chuyện đó. Bạn xem lúc sắp lâm chung họ nói với bạn, nói với những người bên cạnh, “tôi đã nhìn thấy A-di-đà Phật, ngài đến đón tôi, bây giờ tôi sắp đi theo Phật”, nói rất rõ ràng sáng tỏ, họ đi rồi, không cần thân xác này nữa. Cho nên vãng sanh về thế giới Cực Lạc là không chết, còn sống mà đi, làm gì có chuyện chết mà vãng sanh được! Trên thực tế thì chết rồi cũng có thể vãng sanh. Pháp môn này của A-di-đà Phật chẳng những độ được người, mà còn độ súc sanh, độ ngựa quý, độ địa ngục, độ khắp chúng sanh. Nếu chỉ độ được người, không độ được súc sanh, ngựa quý, địa ngục thì không thể gọi là phương tiện. Chúng sanh trong chín pháp giới, chỉ cần bạn có duyên gặp được thì đều được độ, dễ dàng như thế đó.

Tiếp theo từ ví dụ mà nói: “*Các môn tu hành khác gọi là vượt dọc ba cõi*”, các môn khác là chỉ cho tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ cho vô lượng pháp môn, chính là ngoài Tịnh tông ra, hoặc tiến một bước nữa, ngoài trì danh niệm Phật ra. Thế nào gọi là vượt dọc ba cõi? “*Như sâu sanh trong thân tre, đục dọc thân tre ắt khó thoát*”, cây tre có đốt, từng đốt từng đốt, nếu con sâu muốn thoát ra theo đường

thẳng thì nó phải đục thủng từng đốt mới có thể bò ra, cứ thế bò đến đỉnh thì ra được, việc này khó, “*gọi là đạo khó hành*”. “*Còn niệm Phật thì như sâu đục ngang ống tre nên dễ thoát, là vượt ngang tam giới, gọi là đạo dễ hành*”. Con sâu này không phải đục từng đốt từng đốt của cây tre, mà nó đục từ bên hông, chỉ cần đục thủng cạnh cây tre là có thể thoát ra, nó không cần làm cách phiền phức kia. Đây là từ ví dụ nói, cách nào dễ, cách nào khó, ví dụ này rất rõ ràng. “*Vì như đường tắt, do tiện lợi lại thẳng chóng nên thành công nhanh*”. Đặc biệt chỉ cho pháp trì danh, là đường tắt trong những đường tắt, nó quá tiện lợi, thẳng chóng, không đi đường vòng, cho nên thành công rất nhanh. Kinh Di-đà nói với chúng ta “*hoặc một ngày, hoặc hai ngày, cho đến bảy ngày*”, bạn nói xem nhanh biết bao. Chúng ta thấy trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, pháp sư Oánh Kha đời Tống, từ khi ngài tiếp xúc với Tịnh độ, ngài xem Vãng Sanh Truyện liền cảm động, ngài thật sự phát tâm niệm câu Phật hiệu đến cùng, ba ngày ba đêm không ngủ nghỉ, ngay cả cơm nước cũng quên luôn, liền niệm được A-di-đà Phật hiện đến. A-di-đà Phật nói với ngài, ngài còn mười năm thọ mạng, khuyên ngài cố gắng niệm Phật, khi ngài mệnh chung, A-di-đà Phật sẽ đến tiếp dẫn ngài. Ngài thương lượng với A-di-đà Phật, ngài nói “*thọ mạng mười năm này con không cần, bây giờ con đi theo ngài*”, vì sao vậy? “*Vì căn tánh xấu của con quá nghiêm trọng, phiền não tập khí rất sâu, nếu con sống thêm mười năm nữa thì không biết sẽ tạo bao nhiêu tội nghiệp, sợ rằng không vãng sanh được, cho nên mười năm thọ mạng này con không cần nữa, bây giờ con đi với ngài*”. A-di-đà Phật đồng ý, “*được, ba ngày sau ta sẽ đến đón ông*”. Đây là biểu pháp, vì sao A-di-đà Phật không dẫn ngài đi ngay lúc đó, mà phải hoãn lại ba ngày? Để ngài nói với đại chúng trong chùa, đây là một tỳ-kheo phá giới, không giữ thanh quy, ở trong chùa này tiếng xấu lẫy lừng, không ai không biết ngài tạo ác.

Ngài phát tâm muốn niệm Phật cầu vãng sanh là vì sợ tương lai đọa địa ngục, vì những việc làm của ngài, xem trong cuốn giới luật thì đều phải đọa địa ngục A-tỳ, khiến ngài quá sợ hãi. Ngài hỏi đồng học: “*Có cách nào để không đọa địa ngục chăng?*” Có đồng học đưa cuốn Vãng Sanh Truyện cho ngài xem, “*thầy xem những người này niệm Phật vãng sanh không đọa địa ngục*”, nhân đó ngài phát tâm. Có thể nói là ngài sợ khổ địa ngục mà phát tâm Bồ-đề, cầu sanh Tịnh độ. Phát tâm cầu sanh Tịnh độ, cái tâm này trong Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích nói rằng, đó chính là tâm đại Bồ-đề. Ngài thứ gì cũng không hiểu, thế nào gọi là tâm Bồ-đề ngài cũng không biết, chỉ một lòng cầu sanh Tịnh độ. Quý vị nghĩ xem, nếu tâm cầu sanh Tịnh độ không chân thành, không thanh tịnh, không bình đẳng thì có thể vãng sanh không?

Không vãng sanh được! Tâm đó nhất định phải là chân tâm, chắc chắn không phải là vọng tâm, chân tâm chính là tâm Bồ-đề, là tâm chân thành, trong Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích nói rất hay. Loại ví dụ này trong Vãng Sanh Truyện, chúng ta thấy rất nhiều, hiện nay trong số các đồng tu thật sự cũng có, chỉ cần chúng ta để ý một chút là có thể nhận ra, họ là thật, không phải giả. Mấy năm nay thời gian tôi ở Hồng Kông tương đối dài một chút, Hồng Kông cách Thâm Quyển rất gần, ở Thâm Quyển có cư sĩ Hoàng Trung Xương, 30 tuổi, nghe được pháp môn này, anh phát tâm làm bằng chứng cho mọi người. Anh làm thử, bé quan ba năm, ở trong thất mỗi ngày đọc một bộ kinh Vô Lượng Thọ, ngoài ra đều niệm Phật hiệu, ngày đêm không gián đoạn, mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại tiếp tục niệm. Hai năm mười tháng, biết trước ngày giờ, A-di-đà Phật tiếp dẫn anh ấy đi rồi, còn hai tháng nữa mới đủ ba năm. Thật sự ra đi, không bị bệnh, còn rất trẻ, tướng lành hiếm có, xá-lợi lưu lại sau khi hỏa táng, hiện nay vẫn còn được cúng ở Thâm Quyển, trong một đạo tràng nhỏ, họ xây một cái tháp cho anh, những chữ trên tháp là do tôi viết. Anh ấy nghe tôi giảng kinh, nghe được mấy năm liền phát tâm làm thí nghiệm, anh đã thành công, anh nói cho mọi người biết sự việc này là thật, không phải giả, vãng sanh không khó. Vấn đề là bạn có chịu làm hay không? Bạn có chịu buông xuống hay không? Mấu chốt thật sự là ở chỗ này, chịu buông xuống hay không, buông xuống được hay không. Buông xuống là không bận tâm bất cứ chuyện gì, tốt cũng được, không tốt cũng được. Tất cả những chuyện trên thế gian đều buông xuống hết, sống trên thế gian này, còn sống một ngày thì thật làm một ngày, mỗi ngày đều nghĩ rằng đây là ngày cuối cùng của mình.

Lại xem tiếp đoạn thứ hai: *“Quán tượng niệm Phật là cúng dường thánh tượng, chăm chú ngắm nhìn”*. Đây là quán tượng niệm Phật, trong mười sáu phép quán có cách quán này, bạn có thể chọn tượng Phật mà bạn thích, tượng A-di-đà Phật, bạn thờ cúng, mỗi ngày bạn nhìn tượng Phật, khiến tượng Phật này in sâu vào trong đầu bạn, Phật pháp gọi là trong a-lại-da thức, mỗi ngày bạn nhìn tượng Phật, từng giây từng phút nghĩ đến tượng. *“Thế nhưng có tượng mới tu được, rời khỏi tượng liền rời quán, cho nên tịnh tâm dễ mất, giữ liên tục rất khó. Do vậy nói: rời khỏi tượng lại là không, cho nên thành ra gián đoạn”*. Cho nên pháp này không tiện lợi bằng trì danh, bởi vì bạn phải có tịnh thất, có Phật đường, bạn ở trong Phật đường thì mới tu được, rời khỏi Phật đường thì tượng Phật không còn ở trước mắt bạn nữa. Tuy nhiên ngày nay có cách nào hay vậy? Ngày nay chụp ảnh rất tiện lợi, bạn chụp hình tượng Phật trong Phật đường của bạn, từng giây từng phút để bên

mình, từng giây từng phút mang ra xem. Trước kia không có thiết bị khoa học kỹ thuật, bạn rời khỏi Phật đường là công phu bị gián đoạn, cho nên công phu có đó rồi mất. “Rời khỏi tượng lại là không, cho nên thành ra gián đoạn”. “*Vì vậy sự tiện lợi không bằng trì danh niệm Phật, mọi lúc mọi nơi đều tu được*”, đây là nói quán tượng không bằng niệm Phật.

Thứ ba: *Quán tưởng niệm Phật*. “*Như Quán kinh nói: Dùng tâm để tưởng đức Như Lai kia, nhưng tâm phàm phu tán loạn bộp chộp, hiếm có lúc định tĩnh, cho nên khó vào được pháp quán vi diệu*”. Đây là nói sự thật, tâm của phàm phu quả thật hời hợt bộp chộp, không thể định được, tuy có quán nhưng cảnh giới được quán không thể xuất hiện. “*Cho nên nói: cảnh tế, tâm thô, diệu quán khó thành*”, đây là thật, không phải giả. Trong 16 phép quán, phép quán sau cùng thứ 16 là trì danh, cho nên trì danh cũng ở trong 16 phép quán. Phật pháp và truyền thống cổ xưa của Trung Quốc có rất nhiều khái niệm tương đồng, người Trung Quốc đem thứ tốt nhất đặt ở sau cùng, Ấn Độ xưa cũng có tập quán này, ngay cả pháp môn mà nhà Phật nói, pháp môn thù thắng nhất chắc chắn đặt ở sau cùng. Hai mươi lăm viên thông trong kinh Lăng-nghiêm, Bồ-tát Quán Âm đặt ở sau cùng, Bồ-tát Đại Thế Chí xếp ở gần cuối, sau cùng là thù thắng nhất. Không sắp xếp theo thứ lớp, có đến hai ngài là Quán Âm và Thế Chí, chẳng phải là một ngài, cho nên rất nhiều người tâm ý hời hợt đã bỏ qua, không nhìn ra vấn đề. Phương pháp sắp xếp là sáu căn, sáu thức, sáu trần, bảy đại, là 25 viên thông. Bồ-tát Quán Âm dùng căn tai, nếu sắp xếp theo thứ tự thì Bồ-tát Quán Âm phải xếp ở vị trí thứ hai, thứ nhất là căn mắt, thứ hai là căn tai. Bồ-tát Di-lặc là thức đại trong bảy đại, gồm *địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức*, thức đại phải xếp ở cuối cùng, thế nhưng vị trí sắp xếp này không y theo thứ lớp, Bồ-tát Quán Âm xếp thứ 25. Bồ-tát Đại Thế Chí là căn đại, trong bảy đại: *địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức*, thì kiến là căn đại, cần phải đứng trước thức đại của Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Di-lặc phải đứng cuối cùng, nhưng rốt cuộc Bồ-tát Quán Âm lại xếp cuối cùng, còn Bồ-tát Đại Thế Chí và Bồ-tát Di-lặc đổi vị trí cho nhau, Bồ-tát Di-lặc xếp thứ 23, còn Bồ-tát Đại Thế Chí xếp thứ 24. Cho nên đọc đoạn kinh văn này, bạn phải hiểu rằng, có hai pháp môn đặc biệt, chứ không phải một, đó chính là pháp môn Nhĩ Căn Viên Thông của Bồ-tát Quán Thế Âm, và pháp môn Niệm Phật Viên Thông của Bồ-tát Đại Thế Chí. Vì sao đặt Bồ-tát Quán Âm ở sau cùng, mà không để Bồ-tát Đại Thế Chí ở sau cùng? Vì pháp môn của Bồ-tát Đại Thế Chí phù hợp với căn cơ của hết thảy chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, vô cùng rộng lớn, đương nhiên cũng bao gồm thế giới

của chúng ta ở trong đó. Còn pháp Môn Nhĩ Căn Viên Thông của Bồ-tát Quán Thế Âm chỉ thích hợp với căn cơ của chúng sanh trong thế giới này. Chúng sanh trong thế giới Ta-bà căn tai nhạy bén nhất, có khi thấy không rõ ràng, nhưng lại nghe rõ ràng, pháp thích ứng nhất với căn cơ hiện nay đặt ở sau cùng, điều này rất quan trọng. Không phải chỉ một pháp môn đặc biệt, mà là hai pháp môn đặc biệt, hai pháp môn đặc biệt đều ở trong Tịnh độ. Cho nên tu quán thì tâm phải tinh tế, tâm phải thanh tịnh, thật sự thanh tịnh bình đẳng thì tu quán mới có thể thành tựu, không có tâm thanh tịnh bình đẳng thì tu quán hết sức khó khăn. “Cho nên không tiện lợi để hành bằng trì danh, bất luận thượng trí hạ ngu, bất kể khổ vui rảnh bận, ai cũng niệm được, ai cũng hành được”. Chính là pháp môn trì danh, bạn xem pháp môn này thù thắng biết bao, thật tiện lợi. Thượng trí, trước đó đã giảng qua, đó là chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức, hạ ngu là ông già bà cả ở nông thôn không biết chữ, chưa từng nghe kinh, cái gì cũng không hiểu, người ta dạy họ niệm một câu A-di-đà Phật, họ có thiện căn, họ liền tin tưởng, họ thật làm, rốt cuộc cũng được vãng sanh, cũng thành công. Bất kể khổ vui rảnh bận, ai cũng niệm được, ai cũng hành được, trong bốn loại niệm Phật thì trì danh là thù thắng.

Loại cuối cùng: “Thật tướng niệm Phật, xa lìa các tướng sanh diệt, có không, năng sở, ngôn thuyết, danh tự, tâm duyên”. Xa lìa, chúng ta thấy những điều trên đây là đối lập nhau, sanh diệt là đối lập, có không là đối lập, năng sở là đối lập, toàn là đối lập nhau. Lìa khỏi đối lập thì là gì? Là vào pháp môn không hai. Đúng vậy, thật tướng niệm Phật thật sự nếu không vào pháp môn không hai thì không thể tu được, cho nên ai có thể tu thật tướng niệm Phật vậy? Công phu niệm Phật đoạn hết kiến tư phiền não, đoạn hết trần sa phiền não, phá một phần vô minh phiền não, ra khỏi mười pháp giới, sanh về cõi Thật báo trang nghiêm, vậy còn niệm Phật hay không? Còn niệm Phật, khi đó gọi là thật tướng niệm Phật. Thật tướng niệm Phật là lý nhất tâm bất loạn, nói về nhất tâm bất loạn thì có sự nhất tâm và lý nhất tâm, lý nhất tâm bất loạn sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Như thế chúng ta biết được, Pháp thân đại sĩ ở cõi Thật báo trang nghiêm, các ngài niệm A-di-đà Phật đều là thật tướng niệm Phật. Cho nên hiện nay chúng ta không làm được, chúng ta đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm được, vì sao vậy? Vì oai thần bổn nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm thánh đồng cư cũng làm Bồ-tát A-duy-việt-trí, Bồ-tát A-duy-việt-trí niệm Phật là thật tướng niệm Phật, điều này hay không thể tả.

Thế nào gọi là thật tướng? Tiếp theo có mấy câu giải thích, “*chuyên niệm đức Phật thiên chân vốn có của tự tánh*”. Điều này cần phải không khởi tâm, không động niệm, là cảnh giới trong tự tánh hiện tiền, khởi tâm động niệm thì cảnh giới này không thể hiện tiền. “*Nhưng vì chúng sanh chưa thoát luân hồi, tâm sanh diệt niệm niệm tiếp nối*”, việc này chúng sanh lục đạo không cách nào tu được. “*Chưa thoát luân hồi mà bàn đến viên giác thì tánh viên giác ấy ắt đồng lưu chuyển. Đã vậy mà mong thoát khỏi luân hồi thì không có chuyện ấy*”. Chưa thoát luân hồi, chúng sanh lục đạo chưa ra khỏi luân hồi, nếu bạn muốn luận giải viên giác, viên giác là đại giác viên mãn, quả đức rốt ráo của Như Lai. Ngày nay chúng ta là chúng sanh trong lục đạo luân hồi, chúng ta nghiên cứu viên giác, chúng ta phân biệt viên giác, chúng ta muốn lý giải viên giác, có thể làm được hay không? Không thể. Vì sao vậy? Vì tánh viên giác và tâm luân hồi hòa vào nhau, lưu chuyển chính là luân hồi, trên thực tế thì tâm luân hồi và tánh viên giác là một, không phải hai, mê thì gọi là tâm luân hồi, ngộ thì gọi là tánh viên giác, phải phá mê khai ngộ mới được. Cửa mê chưa phá thì làm sao nghiên cứu, nghiên cứu không được, vì sao vậy? Vì tâm nghiên cứu là ý thức thứ sáu, là tâm phân biệt, công năng của ý thức thứ sáu thật sự không thể nghĩ bàn, trong kinh điển Đại thừa đức Phật nói với chúng ta, ý thức thứ sáu bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, bên trong có thể duyên đến a-lại-da, nhưng không duyên được tự tánh. Tánh viên giác là tự tánh, nó không duyên đến được, dù bạn thấy được tánh viên giác ở trong kinh Phật thì tánh viên giác ấy vẫn cùng một ý nghĩa với tâm luân hồi, nó đã biến thành luân hồi. Ý muốn nói rằng nếu không có công phu thật sự, dù mỗi ngày chúng ta nghiên cứu kinh giáo, nghiên cứu kinh giáo có thể ra khỏi luân hồi được hay không? Không có đạo lý này. Bạn dùng tâm luân hồi nghiên cứu Phật giáo, thì Phật giáo cũng là luân hồi giáo, hãy nhớ kỹ câu này: “*hết thầy pháp từ tâm tướng sanh*”. Tâm của chúng ta như thế nào thì sanh ra pháp như thế ấy, bạn dùng tâm luân hồi xem Đại tạng kinh thì Đại tạng kinh sẽ là pháp luân hồi, là pháp thiện trong lục đạo, dù tu tốt đến đâu thì tương lai cũng chỉ sanh về 28 tầng trời trong lục đạo, không ra khỏi lục đạo luân hồi, phải biết điều này. Làm thế nào để ra khỏi lục đạo luân hồi? Buông xuống phân biệt chấp trước liền ra khỏi luân hồi, ra khỏi lục đạo. Còn dùng tâm phân biệt chấp trước thì không ra khỏi lục đạo, không thể không biết điều này, mỗi câu Phật nói trong kinh đều là lời thật.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: “*Lại nữa, hướng hồ tâm sanh tử luân hồi ô nhiễm chưa từng thanh tịnh, nên quán tánh viên giác của Phật cũng chẳng thể làm*

được”. Mấy câu này là kinh văn trong kinh Viên Giác, “tâm sanh tử luân hồi ô nhiễm”, đây là nói về phàm phu trong lục đạo, tâm của phàm phu lục đạo không thanh tịnh, vì sao vậy? Vì chưa phá ngã chấp, thứ sanh khởi cùng với ngã chấp chính là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần, những thứ này không thể rời khỏi bạn, bạn cũng không nỡ buông bỏ chúng, rốt cuộc thì sao? Rốt cuộc bạn nhiều kiếp lưu chuyển. Bất kỳ đường nào trong luân hồi, bạn cũng không thể ở lâu được, chỉ ở tạm thời thôi, theo nghiệp lực dẫn dắt mà bạn luân chuyển trong lục đạo, đúng là khổ không kể xiết. Bạn xem vọng niệm của bạn, niệm trước diệt niệm sau sanh, từng niệm tiếp nối, bạn tỉ mỉ quán sát xem, có vọng niệm nào không phải là tự tư tự lợi, có vọng niệm nào không phải là tham sân si mạn. Đó là gì? Đó gọi là tạo nghiệp luân hồi, thân không tạo nghiệp, miệng không tạo nghiệp, nhưng ý niệm đang tạo, gọi là ý nghiệp. Cho dù bạn là người học Phật, quán tánh viên giác của Phật cũng không thể quán nổi, “chẳng thể làm được” nghĩa là gì? Là bạn có khởi tâm động niệm. Bạn học kinh Đại thừa, bạn học kinh giáo nhất thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, bạn vẫn là khởi tâm động niệm. Tiếp theo Hoàng lão nêu một ví dụ, ví dụ này cũng ở trong kinh Phật, “*ví như loài trùng rất nhỏ bu đậu khắp nơi, nhưng chẳng thể đậu trên ngọn lửa*”. Loài trùng rất nhỏ mà kinh Phật nói là chỉ cho thứ gì? Ngày nay chúng ta gọi là vi trùng, đúng vậy, vi trùng nơi nào cũng có, nhưng nó sợ lửa, cho nên dùng cách nào để sát trùng vậy? Dùng nhiệt độ cao, với nhiệt độ cao thì vi trùng không thể tồn tại, nó sẽ bị tiêu diệt. Ở đây “*ví cho tâm chúng sanh*”, tức tâm luân hồi, “*chỗ nào cũng duyên đến, chỉ chẳng duyên được bát-nhã*”. Ý nghĩa của câu này rất sâu, không thể không biết, đây là nói đến tâm phan duyên của bạn, vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn, năng lực của tâm này rất lớn. Khoa học, triết học ngày nay đều dùng cái tâm này để phát minh ra những công cụ khoa học kỹ thuật tiên tiến hiện nay, nhưng nó không duyên được bát-nhã, bát-nhã là gì? Là trí tuệ. Vì sao vậy? Trí tuệ từ thiên định mà sanh ra, chỉ có định tâm lại, buông xuống phân biệt chấp trước thì bát-nhã mới có thể hiện tiền. Không buông xuống phân biệt chấp trước thì những thứ mà bạn nghiên cứu được là gì? Là tri thức. Tri thức khác với trí tuệ, vì sao vậy? Trí tuệ là thứ sẵn có trong tự tánh, nhất định phải tương ứng với tự tánh thì trí tuệ mới có thể hiện tiền.

Chúng ta biết rằng trí tuệ của chúng ta, trí tuệ sẵn có trong tự tánh là vô lượng vô biên, ngày nay không hiện lộ được chút nào, nguyên nhân do đâu? Phật nói chúng ta bị ba lớp chướng ngại ngăn che. Thứ nhất là vô minh phiền não, thứ

hai là trần sa phiền não, thứ ba là kiến tư phiền não, ba lớp chướng ngại này đã che lấp tự tánh, trí tuệ bát-nhã và đức tướng vốn có trong tự tánh hoàn toàn không hiển lộ được. Mục đích dạy học của chư Phật Như Lai không có gì khác, chính là giảng giải rõ ràng sáng tỏ chân tướng sự thật này, chúng sanh thật sự giác ngộ, buông xuống ba loại chướng ngại này thì sẽ thành Phật. Trí tuệ, đức tướng, thần thông, đạo lực của chúng ta và Phật không hai không khác, ngài có thể nói vô lượng vô biên 12 bộ kinh, bạn cũng có thể nói được, bạn không kém Phật một điều gì. Vấn đề ở chỗ Phật đã trừ bỏ hết chướng ngại, chúng ta vẫn còn chướng ngại, chỉ cần bản thân chịu buông xuống, buông xuống là được. Phạm phu thành Phật, chẳng những trên lý luận nói là trong một niệm, mà chân tướng sự thật cũng là trong một niệm. Năm xưa Thế Tôn dưới cây bồ-đề đã chứng minh cho chúng ta thấy, ngài nhập định, buông xuống khởi tâm động niệm liền thành Phật. Ở Trung Quốc vào thời Đường, đại sư Lục tổ Huệ Năng ở thất phương trượng của Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, nghe hòa thượng Hoàng Nhẫn giảng kinh Kim Cang, giảng đến câu “nên không trụ vào đâu mà sanh tâm”, ngài buông xuống, buông xuống khởi tâm động niệm, ngài trở về tự tánh, kiến tánh thành Phật. Đại sư Huệ Năng thị hiện cho chúng ta là 24 tuổi, Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta là 30 tuổi, điều này nói với chúng ta rằng buông xuống là được! Vì sao bạn không chịu buông xuống? Vì sao vẫn còn so đo tính toán? Về lý về sự đều là một, không phải hai. Nhưng người thông thường nói rằng “khó thật”, tôi cũng nói là khó, khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia cũng nói là khó, không thể không thừa nhận là khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ thời gian mê của chúng ta quá dài, nhiều kiếp lâu xa đến nay thời gian mê quá dài, mê quá sâu, mê quá nghiêm trọng, tuy ngày nay hiểu được nhưng vẫn không thể quay đầu. Cho nên Như Lai có pháp môn phương tiện, pháp môn phương tiện này chính là muốn chúng ta chuyển ý niệm thành A-di-đà Phật, điều này dễ. Chuyển thành A-di-đà Phật, tuy chúng ta trong đời này không thể khai ngộ, nếu niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì sẽ khai ngộ, cảnh giới sẽ tương đồng với Thích-ca Như Lai và đại sư Lục tổ, đó là người thượng thượng căn. Chúng ta không phải là người thượng thượng căn nên không làm được, vậy phải thật thà niệm Phật, thật thà niệm Phật thì ngay trong đời này chắc chắn thành công. Nếu như thật làm, rất nhiều đại đức xưa đã làm ra tám gương cho chúng ta, không quá ba năm, tôi tin rằng trong ba năm chúng ta chắc chắn có thể làm được, Hoàng Trung Xương làm được, vì sao chúng ta không làm được? Làm gì có lý đó, đây là con đường tắt. Phải biết rằng ở thế gian

này, nếu chúng ta học đến tiên sĩ phải học hai mươi mấy năm, còn phàm phu thành Phật chỉ cần ba năm, đây không phải giả, mà là thật.

Trên thân bị một chút bệnh nhỏ, nếu bạn thật sự niệm Phật thì một tuần là chắc chắn khỏi, vì sao vậy? Tâm thái đã chuyển biến tốt. Bệnh tật là gì? Bệnh tật là do phiền não mà có, năm độc tham sân si mạn nghi là gốc bệnh, oán hận não nộ phiền là năm duyên nhiễm bệnh, bạn xem trong đây có nhân khiến mắc bệnh, cộng thêm năm loại duyên nữa thì tế bào bình thường của bạn sẽ biến thành tế bào bệnh tật, bạn sẽ bị bệnh, bạn sẽ thống khổ. Nếu chuyển được ý niệm, buông xuống oán hận não nộ phiền, bị thiệt thời cơ nào cũng không oán hận người, cũng không nổi nóng, giữ tâm bình khí hòa, bên trong buông xuống tham sân si mạn, vậy bệnh của bạn không cần chữa cũng khỏi. Bạn đi khám bệnh, bác sĩ chữa cho bạn rất dễ, rất mau khỏi, cho nên hết bệnh thì bảy phần là do tâm thái, còn ba phần là do thuốc; không cần ba phần thuốc, nếu tâm thái tốt thì bệnh cũng khỏi, đạo lý là như vậy. Trong đây không có gì thần bí, đây là nói về sinh lý, nói về tâm lý, tâm lý ảnh hưởng đến sinh lý. Cho nên tâm lý khỏe mạnh thì sinh lý nhất định khỏe mạnh, tâm lý không mạnh khỏe mà muốn cho thân thể mạnh khỏe là điều rất khó. Vận động thể nào cũng vô dụng, thể dục tầm bở đều không có hiệu quả, Phật pháp dạy chúng ta đạo lý này. Trí tuệ và tri thức là hai thứ, nhất định phải phân biệt rõ ràng, chúng ta dùng ý thức thứ sáu để học, những thứ học được chính là tri thức, chúng ta buông xuống phân biệt chấp trước, cũng có nghĩa chấp trước là thức thứ bảy, phân biệt là thức thứ sáu, chúng ta không dùng thức thứ sáu, thức bảy thì trí tuệ sẽ hiện tiền, trí tuệ hiện tiền thì có thể giải quyết mọi vấn đề, không để lại di chứng. Học Phật nghĩa là sao? Học Phật là học để khai trí tuệ, học để khai trí tuệ thì nhất định phải trì giới, do giới được định, do định khai tuệ. Cho nên, vì sao chư Phật Như Lai và tổ sư đại đức đều coi trọng giới luật, bởi vì nếu bạn không có giới luật thì bạn tiêu đời, cả đời học Phật pháp cũng chỉ được một số tri thức Phật học mà thôi, bạn không thể khai trí tuệ, đạo lý là ở chỗ này.

“Cho nên vị Phật thật tướng, tánh viên giác tuy chúng sanh sẵn đủ, nhưng do vọng tâm niệm niệm sanh diệt nên chẳng thể quán nổi”. Lời này nói rất rõ ràng, bạn không cách nào quán được, lìa tâm ý thức thì gọi là quán, nhà Phật gọi là quán chiếu, “soi thấy năm uẩn đều không”, bạn mới có thể hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Có vọng tâm, vọng tâm ở đây đều chỉ cho vọng tưởng phân biệt chấp trước, đều là niệm niệm sanh diệt, phiền não vô thi vô minh cũng là niệm niệm

sanh diệt. “*Vì vậy, trong kinh Quán Phật Tam-muội, Phật bảo phụ vương: bốn đức chu Phật, thật tướng chân như... không phải là cảnh giới mà phàm phu có thể hành, cho nên khuyên phụ vương niệm Phật*”. Phần trước chúng ta đã học qua, ở đây lại lặp lại, đức Phật thuyết pháp không ngại lặp lại, nguyên nhân là gì? Bởi phàm phu chúng ta rất dễ quên, trước đó đã nghe nhưng quên rồi, cho nên Thế Tôn luôn luôn nhắc lại, hy vọng chúng ta không quên. Ý nghĩa thứ hai là khi Phật giảng kinh dạy học thính chúng không cố định, người cũ thì trước đó nghe rồi, nhưng người hôm nay mới đến chưa nghe, đây là tâm từ bi bình đẳng, ngài quan tâm chu đáo mọi phương diện. “*Từ trên có thể thấy, trong các pháp môn, pháp môn niệm Phật được gọi là đường tắt, mà trong bốn loại niệm Phật thì trì danh niệm Phật lại là phương tiện rất ráo, nên được gọi là đường tắt trong đường tắt*”. Đây là đường gần, không con đường nào gần hơn. Phật dạy chúng ta pháp môn này; nói cách khác, Phật đem pháp môn giúp phàm phu một đời thành Phật truyền cho chúng ta. Chúng ta là phàm phu, trong đời này có thể thành tựu hay không thì phải xem thiện căn, phước đức của bạn, duyên đã đầy đủ, Phật đã nói cho bạn. Thiện căn là gì? Thật tin, thật sự hiểu rõ. Phước đức là gì? Thật làm, sau khi nghe xong thì thật làm, vậy bạn có phước, đời này bạn sẽ thành Phật. Phước báo thế gian và xuất thế gian, còn có thứ nào lớn hơn thành Phật hay sao? Thành Phật là đạt đến cùng tột, đạt đến đỉnh điểm rồi, đời này chúng ta được thân người, gặp được pháp môn này, có thể không cảm ân sao? Dùng điều gì để báo ân? Hết lòng tu hành, ngay trong đời này nhất định vãng sanh là đã báo ân Phật. Nếu đời này không vãng sanh thì chúng ta trở thành kẻ vong ân phụ nghĩa, vậy thì sai rồi! Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.